

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Tiên Du, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm: 1974;

HKTT: Ngõ 314 đường N, khu B, P V, tp B, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970,

HKTT: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81,82,83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 03 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa:

Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Nguyễn Văn T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn M P, sinh ngày 09/12/1999 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 14/10/2004. Cháu P hiện đã trưởng thành, tự lập và có khả năng lao động nuôi sống bản thân, chị M và anh T đều không có ý kiến gì;

Ly hôn, chị M trực tiếp nuôi cháu Phương T1. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- *Về án phí*: : Chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình. Xác nhận chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0000317 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị M 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THA Tiên Du*
- *UBND xã Lạc Vệ*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang